

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/HSST
Ngày: 13-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Tài là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2020/QĐ-TA ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quý H (*Tên gọi khác: Hà con*), sinh năm 2000 tại: Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn LC 1, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979.

Tiền án: không.

Tên sự: tại Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 03-4-2019, Công an huyện D xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành Quyết định này.

Bị bắt, tạm giam ngày 29-7-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Đ. *Có mặt*

-Bị hại:

Chị Hoàng Thị Bạch Y, sinh năm: 1984; nơi cư trú: số 81 Ấp T, xã B, huyện

T, tỉnh Đồng Nai. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quý H không có nghề nghiệp, sống lang thang và không có nơi cư trú nhất định. Khoảng 08 giờ 30 ngày ngày 29-7-2020, Hà đi bộ tại khu vực Quảng trường Lâm Viên với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến đường Hồ Tùng Mậu, khu vực phía sau Quảng trường Lâm Viên, H phát hiện xe ô tô hiệu Kia Rio màu trắng, biển số: 60A-875.46, kính xe ô tô phía sau bên phải đang mở, bên trong xe có 01 túi xách màu hồng nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi này. Quan sát xung quanh không có ai để ý nên H chồm người vào bên trong xe ô tô, dùng tay lấy túi xách rồi đi xuống gầm cầu thang của Quảng trường lục túi xách thì thấy bên trong có 2.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng. H lấy tiền và điện thoại di động, còn túi xách thì Hà vứt dưới gầm cầu thang rồi bỏ đi. Số tiền trộm cắp được, H đã tiêu xài hết 1.770.000 đồng. Đến khoảng 15h30 cùng ngày, khi Hà đang trên đường về huyện D thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Tang vật thu giữ: 01 túi xách hiệu Michael kors màu hồng; số tiền 530.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone Xs max màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quý H;

Tại bản Cáo trạng số 179/Ctr-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Trần Quý H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quý H thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Trần Quý H từ 15 đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng: bị cáo Trần Quý H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Hoàng Thị Bạch Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo thủ tục chung.

[3] Bị cáo Trần Quý H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận như sau: khoảng 08 giờ 30 ngày ngày 29-7-2020, bị cáo đi bộ tại khu vực Quảng trường Lâm Viên đến đoạn đường Hồ Tùng Mậu, khu vực phía sau Quảng trường Lâm Viên, bị cáo phát hiện xe ô tô hiệu Kia Rio màu trắng, kính xe ô tô phía sau bên phải đang mở, bên trong xe có 01 túi xách màu hồng nên nảy sinh ý định trộm chiếc túi này. Quan sát xung quanh không có ai bị cáo đã chồm người vào bên trong xe ô tô, dùng tay lấy túi xách rồi đi xuống gầm cầu thang của Quảng trường lục túi xách thì thấy bên trong có 2.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng. Bị cáo lấy tiền và điện thoại di động, còn túi xách thì bị cáo vứt dưới gầm cầu thang rồi bỏ đi. Số tiền trộm cắp được, bị cáo đã tiêu xài hết 1.770.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 184/KL-ĐG ngày 12-8-2020 của Hội đồng định giá thì trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max màu vàng có giá trị 15.000.000 đồng, 01 túi xách hiệu Michael kors màu hồng có trị giá 1.800.000 đồng (Bút lục 37), tổng giá trị tài sản là 19.100.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với nội dung Cáo trạng, lời khai của người bị hại; vật chứng thu thập được, do đó với hành vi lợi dụng lúc tài sản của người khác không có người trông coi bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 19.100.000 đồng nêu trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Về tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản trái phép của người khác bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lòng tham tư lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian thích hợp mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra đã thu giữ 01 túi xách hiệu Michael kors màu hồng; số tiền 530.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max màu vàng; 01 túi xách hiệu Michael kors. Do các vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Bạch Y và là đúng quy định nên không đề cập. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4; 01 Chứng minh nhân dân là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Hoàng Thị Bạch Y đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 túi xách hiệu Michael kors màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max màu vàng và số tiền 5.300.000 đồng. Tuy số tiền bị cáo lấy cắp của chị Y là 2.300.000 đồng sau đó tiêu xài hết số tiền 1.770.000 đồng, chị Y mới nhận lại được 530.000 đồng nhưng chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) có quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội phạm và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm*

2017). Tuyên bố bị cáo Trần Quý H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Trần Quý H 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28-7-2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quý H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn

